

TÍCH TỤ, TẬP TRUNG RUỘNG ĐẤT CỦA CÁC NÔNG HỘ VÀ CHÍNH SÁCH HƯỚNG TỚI SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP CÔNG BẰNG VÀ HIỆU QUẢ Ở VIỆT NAM

VEPR

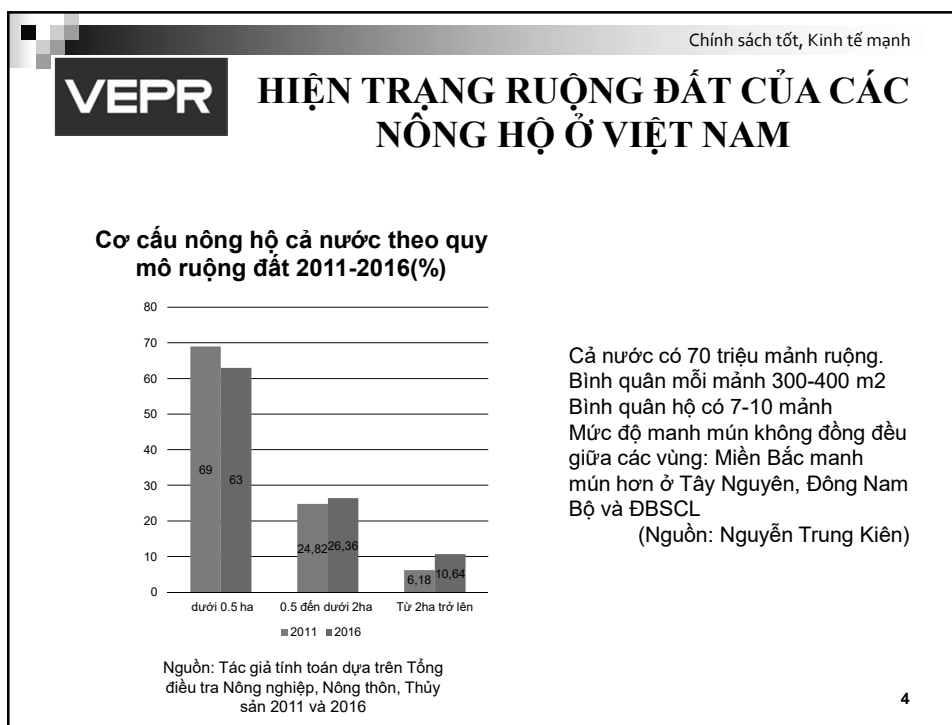
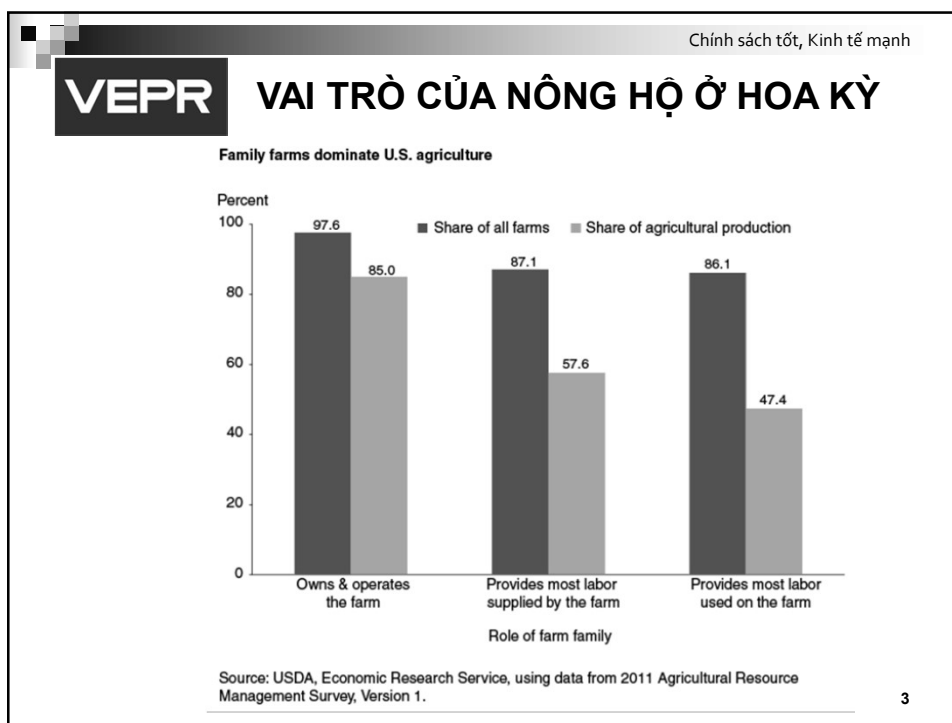
Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2019

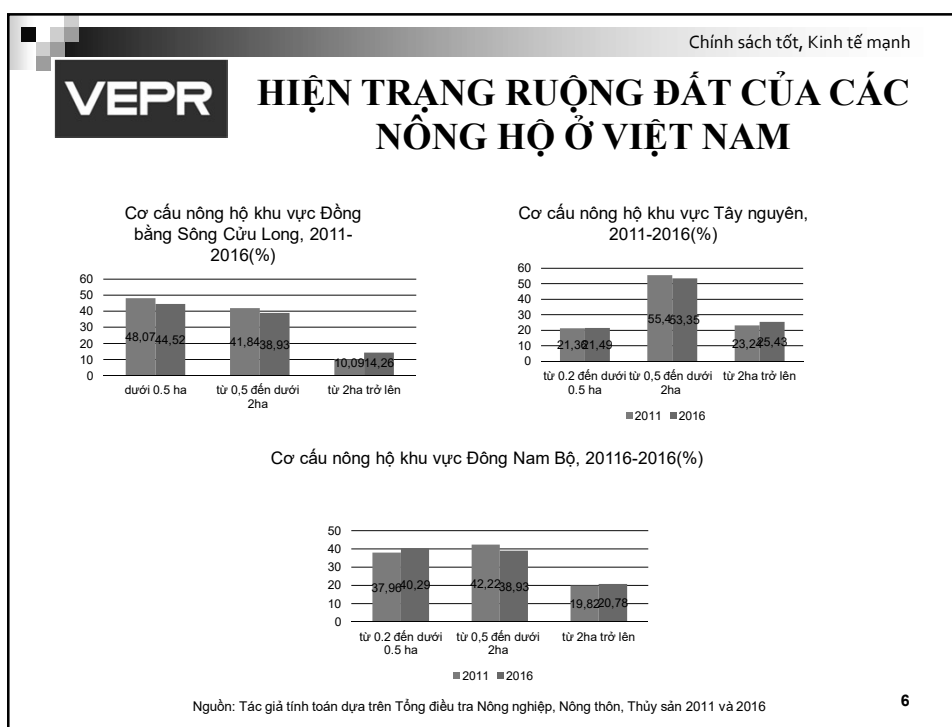
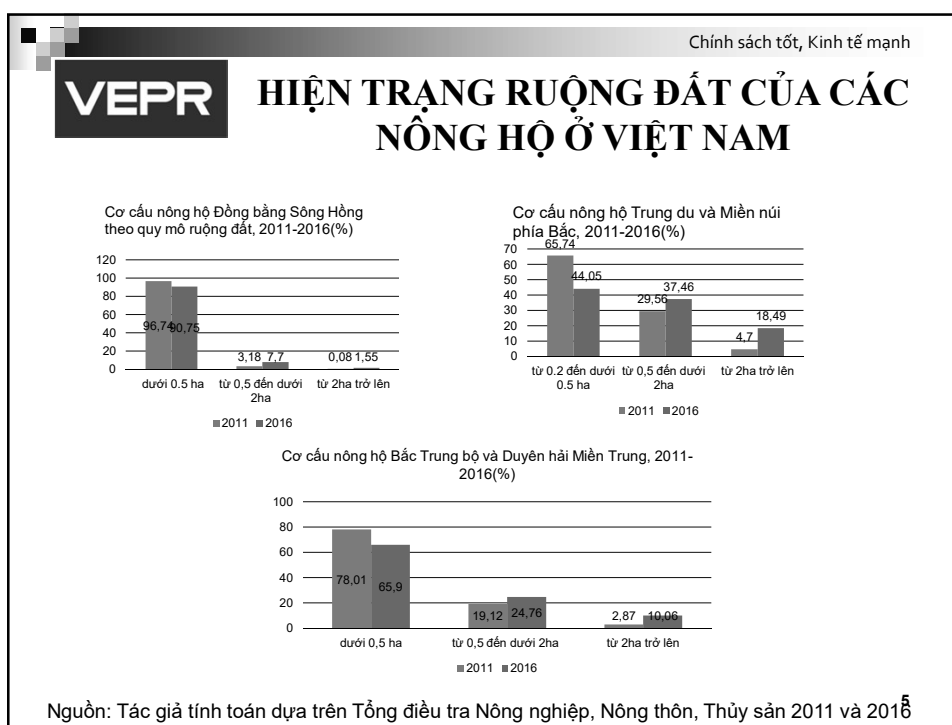


VAI TRÒ CỦA CÁC NÔNG HỘ TRONG NÔNG NGHIỆP

Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

- **Khái niệm nông hộ (trang trại gia đình, farmhousehold/family farm):**
 - ❑ Là hộ cá thể kinh doanh nông nghiệp, thường gọi là kinh tế nông hộ, trang trại gia đình chủ yếu sử dụng tiền vốn, ruộng đất, mặt nước (thuộc quyền sở hữu hay quyền sử dụng, nếu phải đi thuê hay lĩnh canh), chuồng trại và sức lao động của gia đình để sản xuất nông sản hàng hóa và thu lợi nhuận (Vũ Trọng Khải, 2019)
 - ❑ A farm operated primarily with family labour (Binswanger và cộng sự, 1995)
 - ❑ Family farms are those whose principal operator and people related to the principal operator by blood or marriage own most of the farm business. The principal operator is the person who is responsible for the on-site, day-to-day decisions of the farm or ranch business (USDA's Economic Research Service (ERS))
- **Vai trò của các nông hộ**
 - ❑ Để mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất, người lao động phải thực hiện “nhất thì, nhì thục”, đối với từng cá thể cây trồng, vật nuôi trong mỗi khâu của quá trình sản xuất nông phẩm. Chỉ có trang trại gia đình mới có thể thực hiện được điều này do tính thần trách nhiệm cao và qui mô sản xuất phù hợp với khả năng quản lý (tầm hạn quản trị) của những người lao động trong gia đình (Vũ Trọng Khải, 2019)
 - ❑ Most of the work on the relationship between farm size and productivity strongly suggests that farms that rely mostly on family labor have higher productivity levels than large farms operated primarily with hired labor (Binswanger và cộng sự, 1995)
 - ❑ Family farms represent 97.6 percent of all U.S. farms and are responsible for 88 percent of U.S. farm production (James McDonald)





VEPR NHẬN XÉT

Các dữ liệu cho thấy có tồn tại tình trạng tích tụ ruộng đất giữa các nông hộ trên cả nước, chủ yếu với đất trồng cây lâu năm. Đất trồng lúa được tích tụ khá mạnh ở khu vực Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long. Nhìn chung, quá trình tích tụ diễn ra còn chậm. Thị trường mua, bán thuê và cho thuê ruộng đất ở Việt Nam còn kém phát triển do thiếu cầu, mặc dù lượng cung khá cao. Điều này có thể do lợi tức ngành nông nghiệp còn thấp, rủi ro cao dẫn đến thiếu hấp dẫn đối với nhà đầu tư.

7

VEPR

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU VÀ ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

8

Chính sách tốt, Kinh tế mạnh



CÂU HỎI, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Câu hỏi nghiên cứu

- Hiện nay diện tích canh tác nông nghiệp của các nông hộ đã đạt đến mức tối ưu sản lượng/thu nhập hay chưa?
- Các nông hộ ở Việt Nam có đang tích tụ, tập trung đất đai để hướng tới diện tích đất nông nghiệp tối ưu sản lượng/thu nhập không?
- Có những yếu tố thể chế, chính sách nào đang cản trở quá trình tối ưu hóa thị trường đất đai?
- Các chính sách nào để tạo lập thị trường ruộng đất công bằng và hiệu quả cho các nông hộ?

Đối tượng nghiên cứu:

- Các nông hộ
- Các mặt hàng nông nghiệp chủ lực và có dữ liệu từ VHLSS 2014: lúa gạo, cà phê, cao su, hồ tiêu
- Các hoạt động: mua/bán, cho thuê ruộng đất, dón điền đổi thửa (không bao gồm cánh đồng lớn) của các nông hộ

Phạm vi nghiên cứu: 6 vùng địa lý: Đồng bằng sông Hồng, Trung du và Miền núi phía bắc

9

Chính sách tốt, Kinh tế mạnh



PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trả lời câu hỏi nghiên cứu 1 và 2:

- Phương pháp nghiên cứu định lượng: mô hình tobit (dựa trên bộ số liệu VHLSS 2014)

Biến phụ thuộc: sản lượng (kg) / nhu nhập của hộ (VND-giá năm 2014)

Biến kỳ vọng: diện tích canh tác, bình phương diện tích canh tác (để kiểm tra tính phi tuyến trong mối quan hệ giữa diện tích canh tác và biến phụ thuộc)

Biến kiểm soát: dân tộc, học vấn của chủ hộ, chi phí hạt giống, chi phí phân bón, chi phí thuốc trừ sâu, chi phí diệt cỏ, chi phí khác (của hộ), phần trăm diện tích được tưới tiêu (trong xã), số lần thiên tai (trong xã), đường ô tô (đến xã)

Các biến này được xác định dựa trên tham khảo các bài của Vũ Hoàng Linh (2012) Nguyễn Tiến Dũng và Lê Khương Ninh (2015), Hoàng Thị Thu Huyền (2015)

Cách tính diện tích canh tác tối ưu: lấy điều kiện bậc nhất của diện tích theo sản lượng/thu nhập

- Phương pháp thống kê mô tả
- Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp

Trả lời câu hỏi nghiên cứu 3:

- Phương pháp phân tích cấu trúc thị trường

Trả lời câu hỏi nghiên cứu 4: hàm ý chính sách rút ra từ nội dung nghiên cứu

10



Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG

- Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích cấu trúc thị trường dựa trên lý thuyết về cấu trúc-hành vi-kết quả (structure - conduct- performance) trong lý thuyết ngành do Kang, Kennedy và Hilbun (2009) xây dựng. Theo đó, hành vi, giá cả, lợi nhuận của các chủ thể kinh tế và tính hiệu quả trong phân bổ nguồn lực của thị trường của một ngành phụ thuộc vào cấu trúc thị trường của ngành đó. Cấu trúc thị trường đất nông nghiệp sẽ được phân tích qua các bước như sau:
 - ☐ Bước 1, phân tích các chủ thể kinh tế tham gia thị trường đất nông nghiệp và các đặc điểm, mong muốn của họ khi tham gia thị trường.
 - ☐ Bước 2, phân tích các khả năng lựa chọn các chiến lược khi tham gia thị trường của mỗi chủ thể kinh tế.
 - ☐ Bước 3, phân tích các thể chế, chính sách ảnh hưởng đến thị trường
 - ☐ Bước 4, các hệ quả từ sự tương tác thị trường và chính sách của chính phủ

Dữ liệu được thu thập qua tổng quan nghiên cứu và phỏng vấn sâu với các bên có liên quan (dự kiến thực hiện vào tháng 9/2019)

11



Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

CÁC PHÁT HIỆN BAN ĐẦU

12



Chính sách tốt, Kinh tế mạnh



**MỐI QUAN HỆ GIỮA DIỆN TÍCH ĐẤT
CANH TÁC VÀ SẢN LƯỢNG/THU NHẬP
CỦA NÔNG HỘ**

13



Chính sách tốt, Kinh tế mạnh



NGÀNH LÚA GẠO

14

Chính sách tốt, Kinh tế mạnh			
VEPR MỐI QUAN HỆ GIỮA DIỆN TÍCH ĐẤT CANH TÁC LÚA VÀ SẢN LƯỢNG			
STT	Biến giải thích	Hệ số	P-value
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG			
1	Diện tích	1.839	0.000
2	Diện tích bình phương	-0.0000191	0.000
ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG			
1	Diện tích	0.962	0.000
TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC			
1	Diện tích	0.789	0.000
2	Diện tích bình phương	-0.00006	0.000
BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG			
1	Diện tích	0.844	0.000
Lưu ý: Vùng Đông Nam Bộ và Tây nguyên có số lượng mẫu quá nhỏ, nên không chạy mô hình cho hai vùng này			

15

Chính sách tốt, Kinh tế mạnh			
VEPR MỐI QUAN HỆ GIỮA DIỆN TÍCH ĐẤT CANH TÁC LÚA VÀ THU NHẬP			
STT	Biến giải thích	Hệ số	P-value
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG			
1	Diện tích	8.426463	0.000
2	Diện tích bình phương	-0.0000754	0.000
ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG			
1	Diện tích	6.596835	0.000
TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC			
1	Diện tích	5.087164	0.000
2	Diện tích bình phương	-0.0003513	0.000
BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG			
1	Diện tích	4.045476	0.000
Lưu ý: vùng Đông Nam Bộ và Tây nguyên có số lượng mẫu quá nhỏ, nên không chạy mô hình cho hai vùng này			

16



Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

DIỆN TÍCH CANH TÁC LÚA ĐỂ TỐI ƯU SẢN LƯỢNG/THU NHẬP

- Tối ưu sản lượng:
 Đồng bằng sông Cửu Long: 4.8136 ha
 Trung du và Miền núi phía bắc: 0.667431 ha
- Tối ưu thu nhập:
 Đồng bằng sông Cửu Long: 5.5878 ha
 Trung du và Miền núi phía bắc: 0.724048 ha

17



Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

NHẬN XÉT

- Tồn tại tương quan dương giữa diện tích đất canh tác và sản lượng và thu nhập từ lúa, hàm ý rằng diện tích đất canh tác càng tăng thì sản lượng/thu nhập càng tăng
- Diện tích đất canh tác lúa để tối ưu sản lượng và thu nhập tại Đồng bằng Sông Cửu Long lần lượt là 4.8136 ha và 5.5878 ha . Kết quả này gần với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Tiến Dũng và Lê Khương Ninh (2014) tính toán diện tích canh tác để tối ưu hiệu quả kinh tế ở thành phố Cần Thơ là 5.2444 ha.
- Diện tích đất canh tác lúa để tối ưu sản lượng và thu nhập tại Trung du và Miền núi phía bắc lần lượt là 0.667431 ha và 0.724048 ha

18



Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

NGÀNH CÀ PHÊ

19



Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

MỐI QUAN HỆ GIỮA DIỆN TÍCH ĐẤT CANH TÁC CÀ PHÊ VÀ SẢN LƯỢNG, THU NHẬP TẠI TÂY NGUYÊN

MỐI QUAN HỆ GIỮA DIỆN TÍCH ĐẤT CANH TÁC VÀ SẢN LƯỢNG

STT	Biến giải thích	Hệ số	P-value
1	Diện tích	.3261608	0.000

MỐI QUAN HỆ GIỮA DIỆN TÍCH ĐẤT CANH TÁC VÀ THU NHẬP

STT	Biến giải thích	Hệ số	P-value
1	Diện tích	12.13562	0.000
2	Diện tích bình phương	-0.0000674	0.023

Diện tích trồng cà phê để tối thu nhập lượng tại Tây Nguyên:
9.0027 hecta

20



Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

NGÀNH CAO SU

21



Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

MỐI QUAN HỆ GIỮA DIỆN TÍCH ĐẤT CANH TÁC CAO SU VÀ SẢN LƯỢNG, THU NHẬP TẠI ĐÔNG NAM BỘ

MỐI QUAN HỆ GIỮA DIỆN TÍCH ĐẤT CANH TÁC VÀ SẢN LƯỢNG

STT	Biến giải thích	Hệ số	P-value
1	Diện tích	6.199742	0.000

MỐI QUAN HỆ GIỮA DIỆN TÍCH ĐẤT CANH TÁC VÀ THU NHẬP

STT	Biến giải thích	Hệ số	P-value
1	Diện tích	13.611	0.000
2	Diện tích bình phương	-0.00011	0.001

Diện tích trồng cao su để tối ưu thu nhập tại Đông Nam Bộ: 6.1866 hecta

22

 **NHẬN XÉT**

Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

- Tồn tại tương quan dương giữa diện tích đất canh tác và sản lượng và thu nhập từ cao su ở vùng Đông Nam Bộ, hàm ý rằng diện tích đất canh tác càng tăng thì sản lượng và thu nhập càng tăng
- Diện tích trồng cao su để tối ưu thu nhập tại Đông Nam Bộ: 6.1866 hecta

23



Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

NGÀNH HỒ TIÊU

24



Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

MỐI QUAN HỆ GIỮA DIỆN TÍCH ĐẤT CANH TÁC HỒ TIÊU VÀ SẢN LƯỢNG, THU NHẬP TẠI ĐỒNG NAM BỘ

MỐI QUAN HỆ GIỮA DIỆN TÍCH ĐẤT CANH TÁC VÀ SẢN LƯỢNG

STT	Biến giải thích	Hệ số	P-value
1	Diện tích	0.256	0.000

MỐI QUAN HỆ GIỮA DIỆN TÍCH ĐẤT CANH TÁC VÀ THU NHẬP

STT	Biến giải thích	Hệ số	P-value
1	Diện tích	35.89399	0.000

25



Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

NHẬN XÉT

Tồn tại tương quan dương giữa diện tích đất canh tác và sản lượng và thu nhập từ hồ tiêu, hàm ý rằng diện tích đất canh tác càng tăng thì sản lượng và thu nhập càng tăng

26

Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

VEPR

KẾT LUẬN

- Quy mô ruộng đất canh tác các mặt hàng lúa, cà phê, cao su, hồ tiêu hiện nay chưa đạt được mức tối ưu sản lượng và thu nhập của các nông hộ
- Do đó, theo quy luật thị trường, các nông hộ canh tác hiệu quả sẽ có xu hướng tích tụ, tập trung ruộng đất để tăng hiệu quả theo quy mô (economics of scale)
- Phần tiếp theo của bài trình bày sẽ mô tả lại hiện trạng tích tụ, tập trung đất đai của các nông hộ, liệu các nông hộ có đang có xu hướng tích tụ thêm ruộng đất hay không

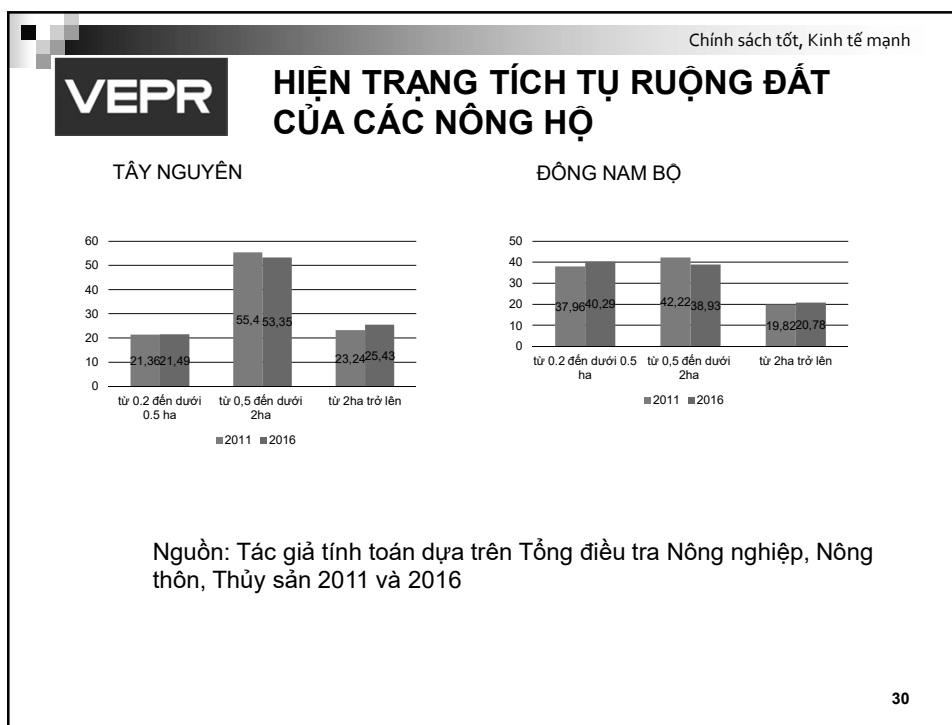
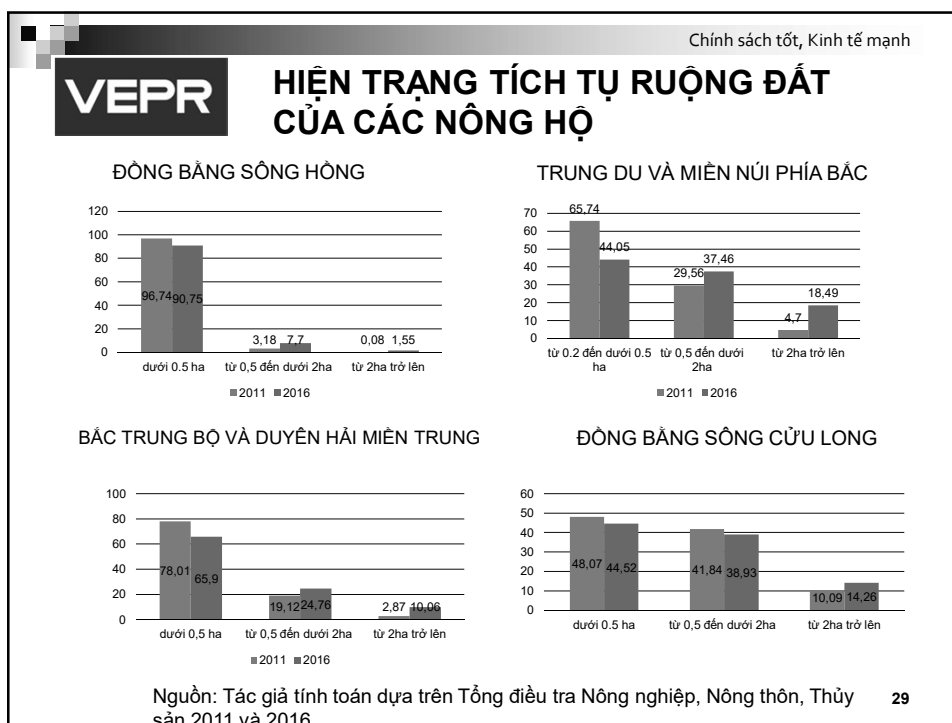
27

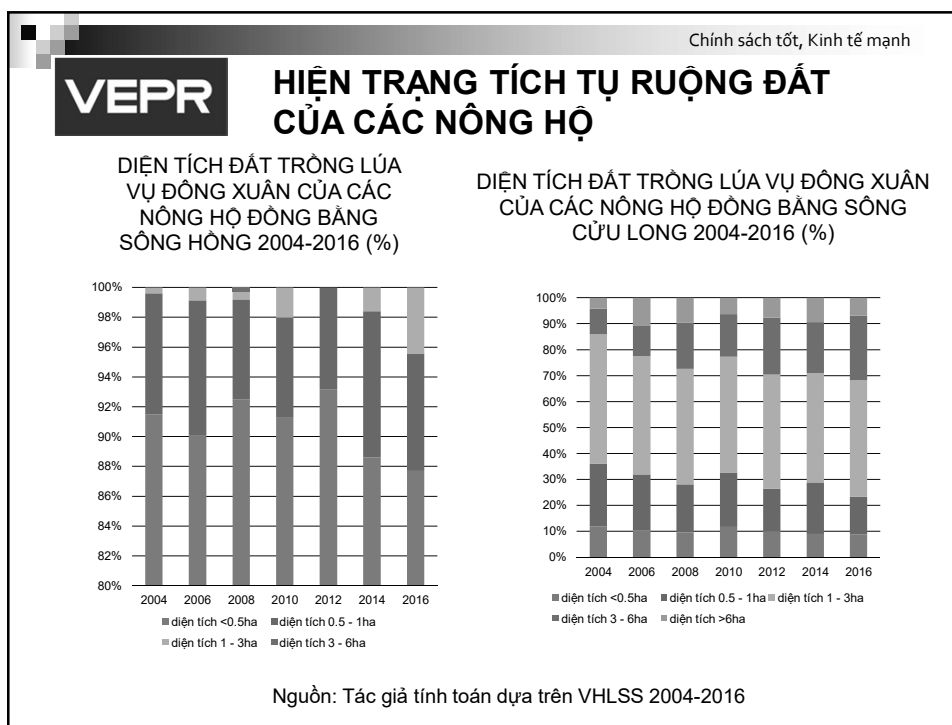
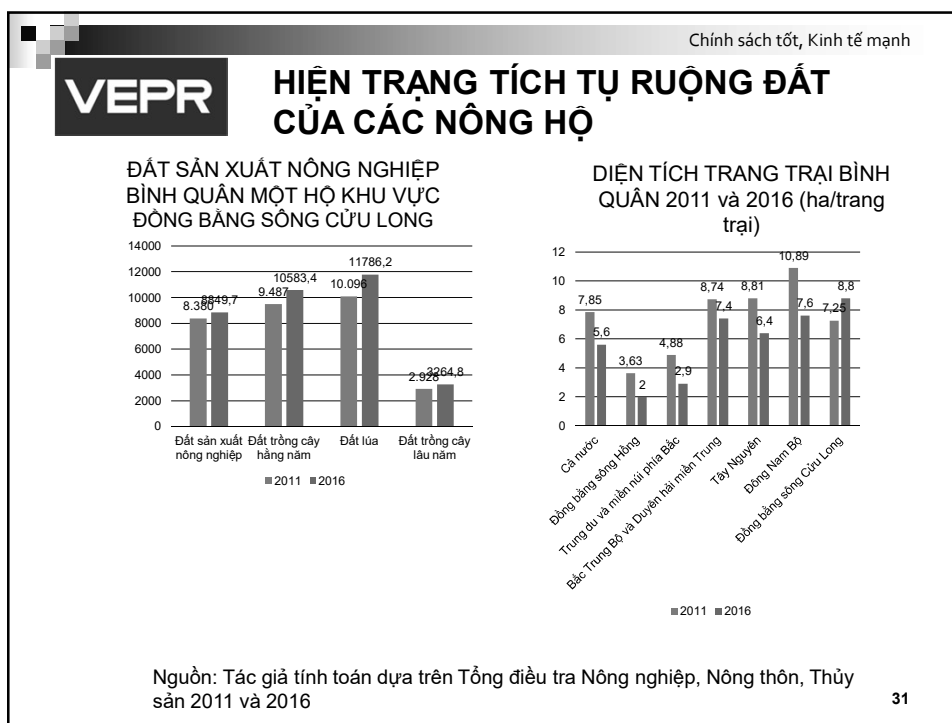
Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

VEPR

**HIỆN TRẠNG TÍCH TỤ, TẬP TRUNG
RUỘNG ĐẤT, TẬP TRUNG SẢN XUẤT ĐỂ
MỞ RỘNG DIỆN TÍCH SẢN XUẤT CỦA
CÁC NÔNG HỘ HIỆN NAY**

28





 **KẾT LUẬN**

Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

Các dữ liệu cho thấy tồn tại tình trạng tích tụ ruộng đất giữa các nông hộ trên cả nước hướng về phía diện tích tối ưu. Đất trồng lúa được tích tụ khá mạnh ở khu vực phía nam. Nhìn chung, quá trình tích tụ diễn ra còn chậm.

33



Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

3. 3. CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG RUỘNG ĐẤT CỦA CÁC NÔNG HỘ

34



Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG VÀ CÁC MONG MUỐN CỦA HỌ

- Về phía cung: chủ yếu là các nông hộ
- Về phía cầu: là các nông hộ và doanh nghiệp
- Cấu trúc liên kết: hợp tác xã, nhóm cùng sở thích, cánh đồng lớn

35

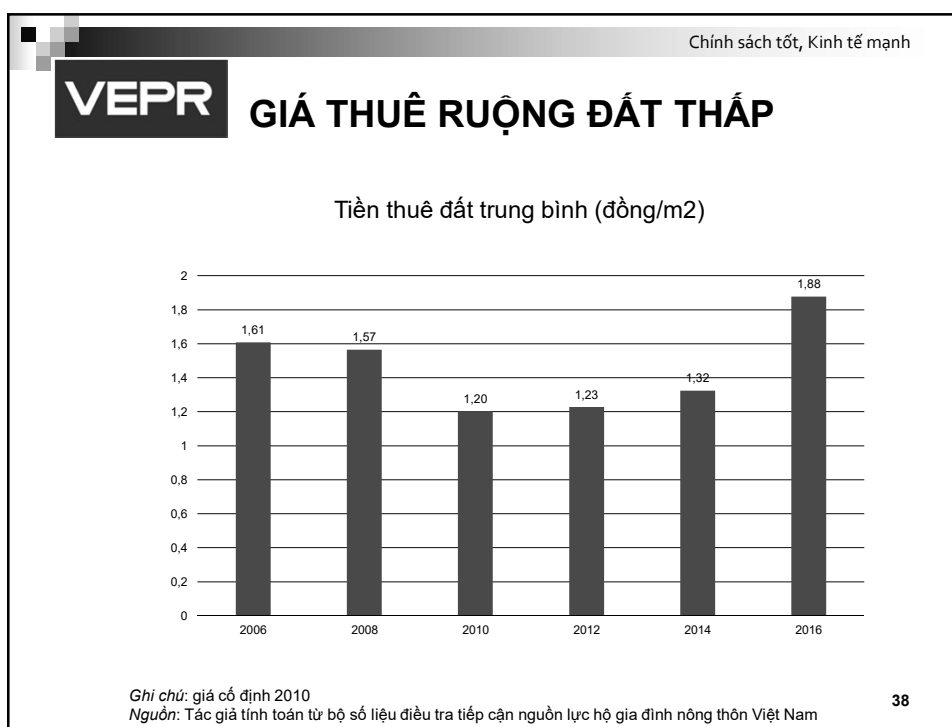
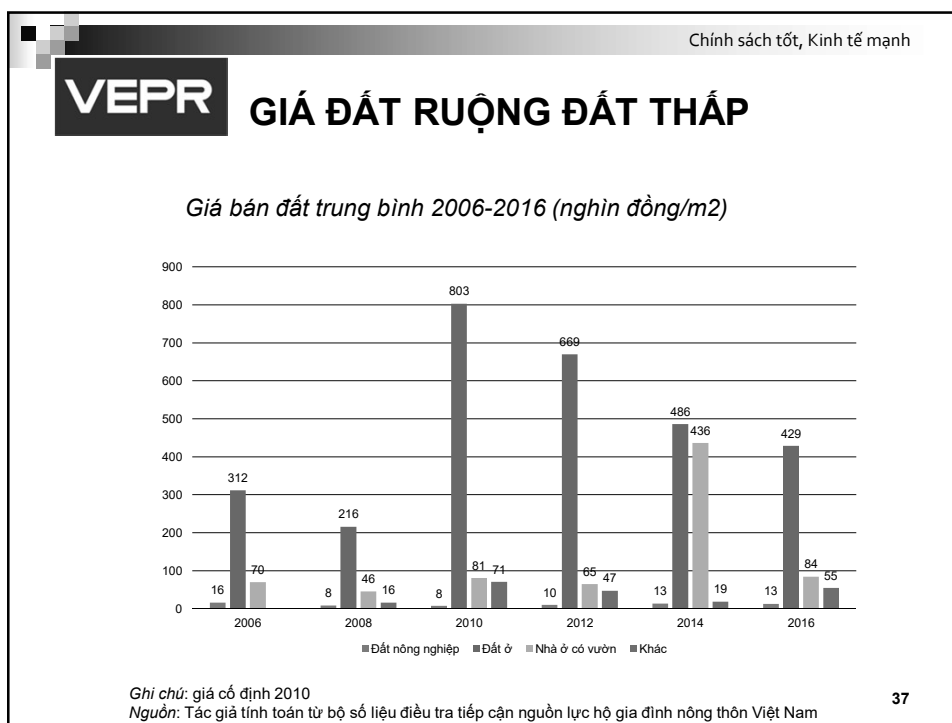


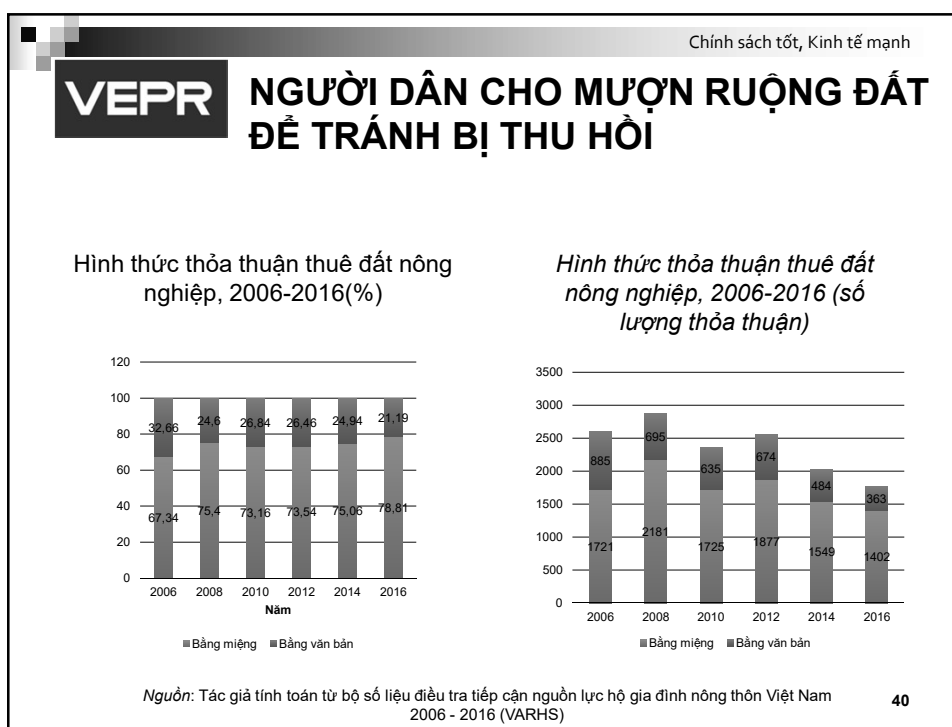
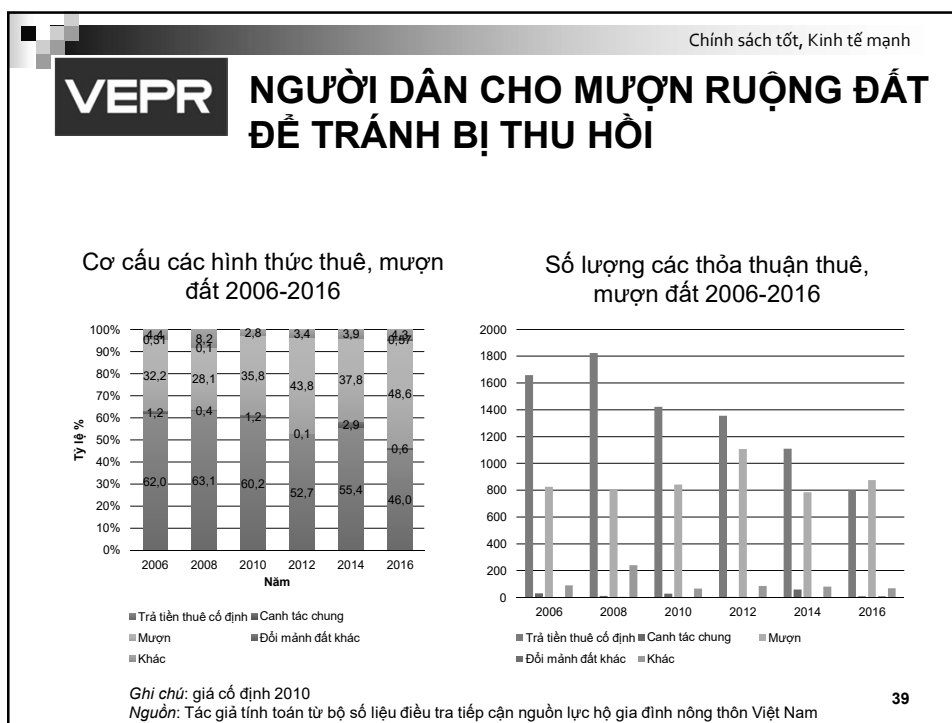
Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

MONG MUỐN VÀ CHIẾN LƯỢC CỦA CÁC CHỦ THỂ TRONG THỊ TRƯỜNG

- Mong muốn phía cung:
 - Lý do muốn bán, cho thuê ruộng đất: (1) không có lợi thế trong việc sản xuất nông nghiệp; (2) nguồn lao động chuyển sang khu vực công, nông nghiệp; (3) lợi tức từ sản xuất nông nghiệp thấp (Đỗ Kim Chung, 2018)
 - Lý do không muốn bán/cho thuê đất: (1) giữ làm “bảo hiểm” để khi thất nghiệp, có thể quay trở lại làm nông nghiệp (do chuyển đổi nghề nghiệp không bền vững); (2) giá bán/cho thuê đất thấp
 - Bố mẹ thường chia nhỏ ruộng đất của mình cho các con thừa kế (khiến cho ruộng đất càng manh mún hơn)
- Chiến lược phía cung
 - Giữ không bán đất vì giá quá rẻ
 - Không bán đất để giữ đất làm “bảo hiểm” khi thất nghiệp
 - Cho thuê/mượn đất để tránh bị thu hồi
 - Chỉ sản xuất 01 vụ lúa hoặc sản xuất vừa đủ nông sản để tự cấp tự túc và tránh bị thu hồi ruộng đất

36





Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

VEPR

MONG MUỐN VÀ CHIẾN LƯỢC CỦA PHÍA CẦU

- ☐ Mong muốn phía cầu
 - Lý do muốn mua: (1) để mở rộng sản xuất (2) đầu cơ, chờ chuyển đổi mục đích sử dụng đất (nhất là với doanh nghiệp), (3) giá cả mua/thuê đất rất thấp
 - Lý do không mua/thuê đất: (1) lợi tức thấp; (2) quá trình đàm phán với nhiều nông hộ khác nhau rất phức tạp và mất thời gian
- ☐ Chiến lược phía cầu
 - Mua đất để mở rộng quy mô sản xuất (gặp nhiều khó khăn do phải thương lượng với nhiều hộ)
 - Đầu cơ đất để chờ chuyển đổi mục đích sử dụng (vì lợi tức canh tác nông nghiệp thấp)
 - Sử dụng sự hỗ trợ của nhà nước để tích tụ, tập trung ruộng đất (VD chính sách nhà nước thuê đất của dân rồi cho doanh nghiệp thuê lại, thu hồi đất làm khu nông nghiệp công nghệ cao)

41

Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

VEPR

NHU CẦU TÍCH TỤ, TẬP RUỘNG ĐẤT Ở MIỀN BẮC

Nhận định của các hộ tham gia điều tra tại Nam Định, Ninh Bình và Thái Bình về số lượng hộ muốn đi thuê đất, mượn đất của hộ khác để sản xuất nông nghiệp (%)

Nhận định	Phần trăm (%)
Rất ít	57,5
Ít	32,5
Nhiều	10
Rất nhiều	0

Kế hoạch sử dụng đất của các nông hộ tham gia điều tra tại Nam Định, Ninh Bình và Thái Bình

Kế hoạch sử dụng đất	Phần trăm (%)
Vẫn làm ruộng như hiện nay	13,6
Bán ruộng	22,7
Cho các gia đình thuê, mượn	9,1
Cho doanh nghiệp thuê	47,7
Đi thuê, mượn thêm đất để SX	4,5
Đi mua thêm đất để SX	2,3

Nguồn: Viện Nghiên cứu Kinh tế trung ương (2018)

42



Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

CÁC THẺ CHẾ, CHÍNH SÁCH TÁC ĐỘNG ĐẾN HÀNH VI CỦA CÁC CHỦ THẺ TRONG THỊ TRƯỜNG

- Lợi tức từ canh tác nông nghiệp: giúp tăng cầu
- Việc chuyển đổi nghề nghiệp nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ: giúp tăng cung bền vững
- Yếu tố văn hóa (mong muốn người cày có ruộng thừa kế cho tất cả các con)

43



Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

VẤN ĐỀ LỊCH SỬ

- Do cách chia đất khi thực hiện khoán 10
- Sau Đổi mới, những quy định về phân chia đất đai trong Nghị quyết “Đổi mới quản lý nông nghiệp” năm 1988 (Khoán 10) cho phép những hộ có khả năng sản xuất tốt hơn đấu thầu tiếp đất canh tác để nâng cao năng suất nông nghiệp. Tuy nhiên đề xuất chính sách đó vấp phải những phản ứng của nông dân vì cho rằng nó góp phần tạo ra những bất bình đẳng trong xã hội nông thôn. Ví thế, cho đến năm 1994, hầu hết các địa phương miền Bắc đều áp dụng việc phân chia đất trên cơ sở bình quân đầu người (Luong and Wealth, 1998, tr. 65-66)

44

Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

VEPR

CÁC CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ ẨM HƯỜNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG RUỘNG ĐẤT

- Quyền đất đai
- Chuyển đổi mục đích sử dụng ruộng đất
- Chuyển nhượng ruộng đất cho những người không trực tiếp tham gia sản xuất, những người trong cùng địa bàn (xã, phường)
- Chính sách thuế (khi vượt hạn mức sử dụng ruộng đất)
- Quy định về góp đất
- Chính sách hạn điền
- Thời hạn sử dụng ruộng đất
- Chính phủ có chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nhưng không có chính sách khuyến khích rõ ràng để khuyến khích các nông hộ
- Các can thiệp hỗn hợp thị trường – hành chính: dồn điền đổi thửa, cánh đồng lớn, chính quyền thuê đất của nông dân rồi cho doanh nghiệp thuê lại, quy tụ các nông hộ vào các hợp tác xã, thu hồi đất làm khu nông nghiệp công nghệ cao

45

Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

VEPR

CHÍNH SÁCH HẠN ĐIỀN

Mục tiêu của chính sách hạn điền: nhằm ngăn chặn sự bất bình đẳng trong sở hữu đất đai: có những người sở hữu rất nhiều đất và những người nông dân không có đất

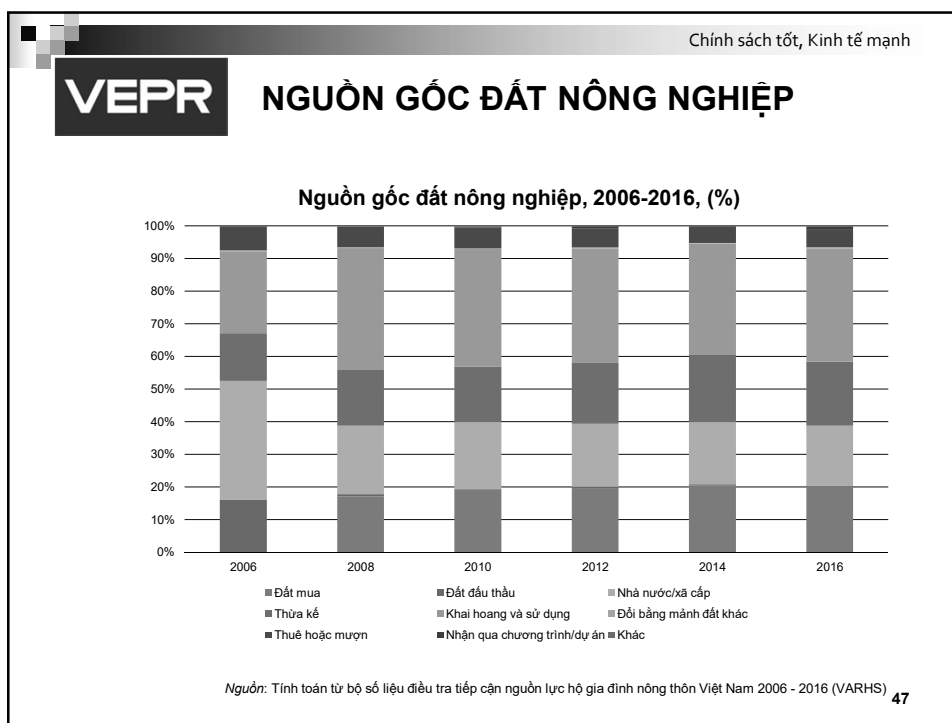
Chính sách hạn điền khá mạnh mẽ ở Nhật Bản, Hàn Quốc nhưng ít hữu hiệu ở Thái Lan, Philipin

(Đỗ Kim Chung, 2018)

Chính sách hạn điền theo Luật đất đai 2013:

1. Đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối
 - a) Không quá 03 héc ta: tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc khu vực Đông Nam Bộ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long;
 - b) Không quá 02 héc ta: tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.
2. Đất trồng cây lâu năm: Không quá 10 héc ta đối với xã, phường, thị trấn ở đồng bằng; không quá 30 héc ta đối với xã, phường, thị trấn ở trung du, miền núi.
3. Đất rừng phòng hộ, rừng sản xuất: không quá 30 héc ta Có quy định riêng trong trường hợp các hộ, cá nhân được giao nhiều loại đất

46



47

Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

VEPR **HIỆN TRẠNG**

- Thị trường ruộng đất còn sơ khởi
- Tốc độ tích tụ, tập trung ruộng đất chậm
- Hiệu quả kinh tế ngành nông nghiệp chưa cao

48

Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

VEPR

KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

49

Chính sách tốt, Kinh tế mạnh

VEPR

KẾT LUẬN

- Nông hộ là đơn vị kinh tế quan trọng của ngành nông nghiệp Việt Nam
- Phần lớn các nông hộ canh tác lúa, cà phê, cao su, hồ tiêu ở Việt Nam đều chưa tích tụ, tập trung được diện tích ruộng đất tối ưu để tối đa hóa sản lượng và thu nhập
- Các nông hộ, đặc biệt là ở khu vực phía nam đang có xu hướng tích tụ và tập trung ruộng đất để sử dụng “lợi thế kinh tế theo quy mô”. Tuy nhiên, tốc độ tích tụ và tập trung còn chậm
- Các yếu tố tác động đến tiến trình tích tụ, tập trung ruộng đất bao gồm (1) Lợi tức từ canh tác nông nghiệp (2) Việc chuyển đổi nghề nghiệp nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ (3) Yếu tố văn hóa và lịch sử (4) chính sách về quyền đất đai, bao gồm thời hạn sử dụng đất (để người dân an tâm canh tác và mua, bán, cho thuê ruộng đất);(5) các can thiệp hành chính của nhà nước (chính sách dồn điền đổi thửa, thu hồi đất làm khu công nghiệp công nghệ cao, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, canh đồng lớn, thuê đất của dân cho doanh nghiệp thuê lại...)
- Do các hạn chế về thể chế nói trên, thị trường ruộng đất giữa các nông hộ hiện nay còn kém phát triển, dẫn đến tốc độ tích tụ và tập trung ruộng đất còn chậm

Chính sách tốt, Kinh tế mạnh



HÀM Ý CHÍNH SÁCH

- Cần đảm bảo quyền đất đai
- Đảm bảo thời hạn sử dụng đất nông nghiệp hợp lý
- Có chính sách khuyến khích kinh tế nông hộ trong nông nghiệp (thay vì chỉ khuyến khích doanh nghiệp)
- Hạn chế các can thiệp hành chính phi thị trường
- Tạo điều kiện để nông dân chuyển đổi nghề nghiệp sang các ngành công nghiệp và nông nghiệp một cách bền vững
- Thực hiện các chính sách các chính sách kinh tế nhằm tạo môi trường đầu tư hấp dẫn cho ngành nông nghiệp như chính sách thúc đẩy đầu tư, ưu đãi tín dụng, bảo hiểm, đào tạo nhân lực ngành nông nghiệp, tăng giá trị gia tăng cho các sản phẩm nông nghiệp,

51

Chính sách tốt, Kinh tế mạnh



Xin chân thành cảm ơn!

Câu hỏi và thảo luận

Trao đổi xin gửi về:
 Đặng Thị Bích Thảo
 Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách,
 Trường ĐH Kinh tế, ĐH Quốc gia HN
 P.707, Nhà E4, 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy
 Email: dang.bichthao@vepr.org.vn
 Tel: 04.37547506 ext 714/0983410386
 Fax: 04.37549921

52